

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2026/DS-ST
Ngày: 14/7/2026
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Trí;

2. Bà Đoàn Thị Nghiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 335/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 308/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty tài chính TNHH Một thành viên M (Tên viết tắt: Công ty tài chính M).

Người đại diện: Ông Lee YH. Địa chỉ: 91 P, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần La Ngọc H theo Giấy ủy quyền nhân sự ký tài liệu số: 162/2024/GUQ-MAFC ngày 02/04/2024.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH Một thành viên M là Công ty Luật TNHH MTV TT (Công ty Luật TT).

Đại diện: Ông Nguyễn Tất T. Chức vụ: Giám đốc, (Giấy ủy quyền Số 22/2025/GUQ-MAFC ngày 17/4/2025)

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Luật TNHH MTV TT: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 23/6/2000. Chức danh: Chuyên viên pháp lý, Công ty Luật TT (Giấy ủy quyền ngày 02/12/2025).

Địa chỉ: Phòng số 401, Tầng 4, Tòa nhà số 7 TX, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Dạ Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 23, khóm TT (nay là Khu phố TT), phường C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Lan A là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/11/2023, Công ty tài chính TNHH một thành viên M ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 5095411 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Đỗ Thị Dạ Th với khoản vay trị giá 37.479.600 đồng (giải ngân ngày 27/11/2023), mức lãi suất: 52%/năm. Sau khi ký kết, Công ty Tài chính M đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Đỗ Thị Dạ Th. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Đỗ Thị Dạ Th có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 2.101.826 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 25/12/2023 đến ngày 25/11/2026.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày 21/05/2025 bà Đỗ Thị Dạ Th đã không thanh toán/thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính M đã giải ngân.

Công ty tài chính M đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Đỗ Thị Dạ Th thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty Tài chính M cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho bà Đỗ Thị Dạ Th biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp. Tuy nhiên, bà Đỗ Thị Dạ Th vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty tài chính M.

Tính đến ngày 14/7/2026, bà Đỗ Thị Dạ Th đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau: nợ gốc là 26.825.529 đồng, số tiền lãi trong hạn là 11.539.154 đồng, số tiền lãi quá hạn là 7.335.179 đồng, số tiền lãi chậm trả lãi trong hạn là 803.256 đồng.

Nay Công ty Tài chính M khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết các nội dung sau:

Buộc bà Đỗ Thị Dạ Th thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính M với tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi), tạm tính đến ngày 14/7/2026 là 46.503.118 đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm lẻ ba nghìn một trăm mười tám đồng), trong đó nợ gốc là 26.825.529 đồng, số tiền lãi trong hạn là 11.539.154 đồng, số tiền lãi quá hạn là 7.335.179 đồng, số tiền lãi chậm trả lãi trong hạn là 803.256 đồng.

Đồng thời thanh toán lãi phát sinh từ ngày 15/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5095411 ngày 25/11/2023.

Đối với bị đơn Đỗ Thị Dạ Th: Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Đỗ Thị Dạ Th nhưng bà Th không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Đỗ Thị Dạ Th trả cho Công ty Tài chính M với tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi), tạm tính đến ngày 14/7/2026 là: 46.503.118 đồng. Đồng thời thanh toán lãi phát sinh từ ngày 15/7/2026 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, ngoài ra nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Đỗ Thị Dạ Th có địa chỉ tại Tổ 23, khóm TT (nay là Khu phố TT), phường C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp theo quy định Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn, bị đơn nhưng đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn là bà Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính M yêu cầu bà Đỗ Thị Dạ Th thanh toán cho Công ty Tài chính M với tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/7/2026 là: 46.503.118 đồng, đồng thời thanh toán lãi phát sinh từ ngày 15/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5095411 ngày 25/11/2023.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty Tài chính M cung cấp cho Tòa án Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5095411 ngày 25/11/2023.

Hội đồng xét xử nhận định, theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5095411 ngày 25/11/2023 do nguyên đơn cung cấp thể hiện vào ngày 28/01/2021, bà Th có ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính M và được Công ty Tài chính M cấp hạn mức tín dụng với số tiền là 37.479.600 đồng, trong đó khoản vay là 34.800.000 đồng, bảo hiểm là 2.679.600 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay hàng tháng là 4,33%/tháng, lãi suất theo năm là 52%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, các bên ký kết và thực hiện hợp đồng qua giao dịch điện tử được chứng thực chữ ký số bởi Trung tâm dịch vụ chứng thực chữ ký số FPT. Công ty Tài chính M với bà Th tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng điện tử, hợp đồng ký kết có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định tại Điều 21, Điều 24, Điều 33, Điều 34 Luật giao dịch điện tử năm 2005 và Điều 117, 119 Bộ luật Dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th đã thanh toán cho Công ty Tài chính M 17 kỳ (đến ngày 20/5/2025) với số tiền 36.888.240 đồng (vốn 10.654.071 đồng, lãi 25.965.439 đồng, phí 204.000 đồng), từ ngày 21/5/2025 đến nay bà Th ngưng không thanh toán khoản tiền vốn, tiền lãi nào cho Công ty Tài chính M. Việc bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ vay còn lại cho Công ty Tài chính M là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Bị đơn bà Đỗ Thị Dạ Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay bà Th không cung cấp cho Tòa án văn bản ý kiến hay tài liệu chứng cứ thể hiện việc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS năm 2015 cũng quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.”*

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định Công ty Tài chính M yêu cầu bà Đỗ Thị Dạ Th thanh toán tổng số tiền 46.503.118 đồng (tính đến ngày 14/7/2026), trong đó tiền nợ gốc là 26.825.529 đồng, lãi trong hạn 11.539.154 đồng, lãi quá hạn là 7.335.179 đồng, tiền lãi chậm trả lãi trong hạn 803.256 đồng, đồng thời thanh toán lãi phát sinh từ ngày 15/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5095411 ngày 25/11/2023 là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Đỗ Thị Dạ Th trả cho Công ty Tài chính M với tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi), tạm tính đến ngày 14/7/2026 là: 46.503.118 đồng. Đồng thời thanh toán lãi phát sinh từ ngày 15/7/2026 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay là có căn cứ và phù hợp như đã nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Điều 21, Điều 24, Điều 33, Điều 34 Luật giao dịch điện tử năm 2005; Điều 90 và 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 8, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên M. Buộc bà Đỗ Thị Dạ Th có nghĩa vụ phải trả cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên M tổng số tiền 46.503.118 đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm lẻ ba nghìn một trăm mười tám đồng), trong đó nợ gốc là 26.825.529

đồng, số tiền lãi trong hạn là 11.539.154 đồng, số tiền lãi quá hạn là 7.335.179 đồng, số tiền lãi chậm trả lãi trong hạn là 803.256 đồng.

Kể từ ngày 15/7/2026, bà Đỗ Thị Dạ Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5095411 ngày 25/11/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong các văn bản nêu trên, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty tài chính TNHH Một thành viên M thì lãi suất mà bà Đỗ Thị Dạ Th còn phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên M theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty tài chính TNHH Một thành viên M.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Dạ Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.325.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Công ty Tài chính M được nhận lại số tiền 895.000 đồng (Tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004165 ngày 25/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV6-ĐT;
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Cẩm Hùng